

1 Tên Người Xin Được Bảo Vệ:

(Xem Mẫu DV-100, mục ①):

Chỉ Để Thông Tin

2 Tên Quý Vị:

Luật sư của quý vị trong vụ này (nếu quý vị có luật sư):

Tên: _____ Số Luật Sư Đoàn Tiểu Bang: _____

Tên Hãng Luật: _____

Địa Chỉ (Nếu quý vị có luật sư cho vụ này, hãy cung cấp chi tiết về luật sư của quý vị. Nếu quý vị không có luật sư và muốn giữ kín địa chỉ nhà mình, hãy cung cấp địa chỉ khác để nhận thư. Quý vị không cần phải ghi số điện thoại, fax, hoặc e-mail.):

Địa Chỉ: _____

Thành Phố: _____ Tiểu Bang: _____ Số Zip: _____

Điện Thoại: _____ Fax: _____

Địa Chỉ E-Mail: _____

Chỉ Để Thông Tin**Đừng Nộp**

Điền tên và địa chỉ tòa:

Tòa Thượng Thẩm California, Quận

Điền số vụ:

Số Vụ:

Đừng Nộp

3 Hãy dùng mẫu này để trả lời Đơn Xin Lệnh Cấm Bạo Hành Trong Nhà (Mẫu DV-100)

- Hãy điền mẫu này và đem đến nộp cho lục sự tòa.
- Tổng đạt bản sao mẫu này và bất cứ trang nào đính kèm cho người có tên ở mục ①. (Xem Mẫu DV-250, *Proof of Service by Mail (Bằng Chứng Tổng Đạt bằng Thư)*.)
- Muốn biết thêm chi tiết, hãy đọc [Mẫu DV-120-INFO V](#), *How Can I Respond to a Request for Domestic Violence Restraining Order? (Tôi Có Thể Trả Lời Đơn Xin Lệnh Cấm Bạo Hành Trong Nhà Như Thế Nào?)*
- Mẫu này là để trả lời đơn xin cấp lệnh cấm. Muốn biết thêm chi tiết về cách xin cấp lệnh cấm cho mình, hãy đọc [Mẫu DV-505-INFO V](#) và [Mẫu DV-120-INFO V](#) (xem đoạn có tên “Nếu tôi cần một lệnh cấm người kia thì sao?”)

Tòa có thể cứu xét câu Trả Lời của quý vị trong buổi phiên xử.

Hãy viết ngày, giờ, và địa điểm phiên tòa từ Mẫu DV-109, *Notice of Court Hearing (Thông Báo Phiên Tòa)*, mục ③ vào đây:**Ngày
Phân
Xử**

→ Ngày: _____ Giờ: _____

Ban: _____ Phòng: _____

Quý vị phải tuân hành những lệnh trong Mẫu DV-110, *Temporary Restraining Order (Lệnh Tạm Cấm)* cho đến khi có phiên xử. Tại phiên xử, tòa có thể cấp lệnh cấm đối với quý vị mà có thể có hiệu lực đến năm năm và có thể gia hạn.4 Liên Hệ với Người Xin Bảo Vệ

- Tôi đồng ý về mối liên hệ ghi ở mục ④ trong Mẫu DV-100.
- Tôi không đồng ý là bên kia và tôi đang hoặc đã có mối liên hệ với nhau nêu ở mục ④ trong Mẫu DV-100 vì: _____

5 Những Người Khác Được Bảo Vệ

- Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
- Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

Đây không phải là Lệnh Tòa.

6 **Các Lệnh về Hành Vi Cá Nhân**

- a. Tôi đồng ý về các lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

7 **Lệnh Bất Tránh Xa**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

8 **Lệnh Dọn Ra Khỏi Nhà**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

9 **Súng hoặc Các Loại Súng Khác hoặc Đạn Dược**

Nếu quý vị đã được tổng đạt Mẫu DV-110, Temporary Restraining Order (Lệnh Tạm Cấm), quý vị phải nộp bất cứ súng dài hoặc các loại súng ngắn nào đang cất giữ hoặc kiểm soát. Quý vị phải nộp biên nhận cho tòa từ một cơ quan công lực hoặc nhà buôn súng có môn bài trong vòng 48 giờ sau khi quý vị nhận được Mẫu DV-110.

- a. Tôi không làm chủ hoặc có bất cứ súng hoặc những loại súng nào khác.
 b. Tôi xin được miễn áp dụng khoản cấm về súng theo Bộ Luật Gia Đình § 6389(h) vì
 (ghi rõ): _____
 c. Tôi đã giao nộp súng và các loại súng khác của tôi cho cơ quan công lực hoặc đã bán cho, hoặc cất với, một nhà buôn súng có môn bài. Có biên nhận cho thấy tôi đã giao nộp, bán, hoặc cất các loại súng của tôi (đánh dấu vào tất cả những trường hợp thích ứng):
 được kèm theo đây đã được nộp cho tòa.

10 **Ghi Lại Những Lần Liên Lạc Bất Hợp Pháp**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

11 **Nuôi Giữ Thú Vật**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

Đây không phải là Lệnh Tòa.



- 12** **Nuôi Giữ và Thăm Viếng Trẻ**
- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
- b. Tôi không đồng ý về lệnh đang xin. (Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)
- c. Tôi không phải là cha/mẹ của trẻ có tên trong Mẫu DV-105, *Request for Child Custody and Visitation Orders* (Đơn Xin Các Lệnh Nuôi Giữ và Thăm Viếng Trẻ).
- d. Tôi xin lệnh nuôi giữ sau đây (ghi rõ):

e. Tôi có Tôi không đồng ý về các lệnh đang xin để giới hạn việc du hành của trẻ như được liệt kê trong Mẫu DV-108, *Request for Order: No Travel With Children* (Đơn Xin Lệnh: Cấm Du Hành Với Trẻ).
 Quý vị và người cha/mẹ kia có thể cho tòa biết quý vị muốn là cha mẹ pháp lý của các trẻ này (dùng Mẫu DV-180, *Agreement and Judgment of Parentage* (Thỏa Thuận và Phán Quyết Xác Định Cha Mẹ)).

- 13** **Cấp Dưỡng Cho Con** (Đánh dấu vào tất cả những ô thích ứng):
- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
- b. Tôi không đồng ý về lệnh đang xin. (Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)
- c. Tôi đồng ý trả tiền cấp dưỡng cho con theo nguyên tắc hướng dẫn.
- Bất luận quý vị có đồng ý trả tiền cấp dưỡng hay không, quý vị vẫn phải điền, tổng đạt, và nộp Mẫu FL-150, *Income and Expense Declaration* (Tuyên Khai Lợi Tức và Chi Phí) hoặc FL-155, *Financial Statement (Simplified)* (Bản Kết Toán Tài Chánh (Đơn Giản Hóa)).

- 14** **Kiểm Soát Tài Sản**
- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
- b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____
- (Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

- 15** **Trả Nợ**
- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
- b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____
- (Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

- 16** **Hạn Chế Tài Sản**
- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
- b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____
- (Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

- 17** **Chu Cấp Cho Người Phối Ngẫu**
- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
- b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____
- (Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

Bất luận quý vị có đồng ý hay không, quý vị vẫn phải điền, tổng đạt, và nộp Mẫu FL-150, *Income and Expense Declaration* (Tuyên Khai Lợi Tức và Chi Phí).

Đây không phải là Lệnh Tòa.



18 **Các Quyền Có Khí Cụ Di Động và Trương Mục Điện Thoại Vô Tuyến**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

19 **Bảo hiểm**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

20 **Lệ Phí Luật Sư và Án Phí**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

- c. Tôi xin tòa ra lệnh trả lệ phí luật sư và án phí của tôi.

Bất luận quý vị có đồng ý hay không, quý vị vẫn phải điền, tổng đạt, và nộp Mẫu FL-150, Income and Expense Declaration (Tuyên Khai Lợi Tức và Chi Phí).

21 **Trả Tiền cho Các Phí Tồn và Dịch Vụ**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

22 **Chương Trình Can Thiệp Cho Người Đánh Đập**

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

23 **Các Lệnh Khác** (Xem mục 22 trong Mẫu DV-100)

- a. Tôi đồng ý về lệnh đang xin.
 b. Tôi không đồng ý về lệnh đã xin, nhưng tôi sẽ đồng ý về: _____

(Ghi rõ các lý do của quý vị ở mục 25, trang 5 của mẫu này.)

24 **Các Chi Phí Tự Trả**

Tôi xin tòa cấp lệnh trả tiền các chi phí tự trả của tôi vì lệnh tạm cấm được cấp mà không có đủ các sự kiện chứng minh. Các chi phí này là:

Món: _____ Số Tiền: \$ _____ Món: _____ Số Tiền: \$ _____

Quý vị vẫn phải điền, tổng đạt, và nộp Mẫu FL-150, Income and Expense Declaration (Tuyên Khai Lợi Tức và Chi Phí).

Đây không phải là Lệnh Tòa.



